HepAware

Be Aware and **C**ure Early

Table of Content

What is hepatitis B and C?	4
Why are they important?	5
Risk factors	6-17
Facts	18-25
Why not Act now?	26-27
Services	29

What is hepatitis B and C?

Hepatitis B is a liver disease caused by hepatitis B viruses.

乙型肝炎是由乙型肝炎病毒引发的肝脏疾病

B형 간염은 B형 간염 바이러스에 의해 생기는 간질환입니다.

Hepatitis C is a liver disease caused by hepatitis C viruses.

Viêm gan B được gây ra bởi ”vi rút viêm gan B”.

Hepatitis C is a liver disease caused by hepatitis B viruses.

丙型肝炎是由丙型肝炎病毒引发的肝脏疾病

C형 간염은 C형 간염 바이러스에 의해 생기는 간질환입니다.

Hepatitis C is a liver disease caused by hepatitis C viruses.

Viêm ganC được gây ra bởi ”vi rút viêm gan C”.

Why are they important?

Hepatitis B and C can develop into chronic liver diseases: cirrhosis and liver cancer

乙型和丙型肝病可以发展成慢性化疾病：肝硬化和肝癌

B형/C형 간염은 간경변이나 간암 같은 만성 간질환으로 발전될 수 있습니다.

Hepatitis B and C can develop into chronic liver diseases: cirrhosis and liver cancer

Viêm gan B và C có thể dẫn tới những bệnh gan mãn tính như sơ gan và ung thư gan.

Risk factors

Main group for hepatitis B:
Asians and Pacific Islanders

Main group for hepatitis C:
Baby Boomers
(born between 1945-1965)

Infants born to infected mothers

婴儿出生的时候，母亲已经感染

(Chinese)

감염된 어머니에게서 태어난 자녀 (Korean)

Infants born to infected mothers

(Japanese)

Trẻ được sinh ra từ người mẹ nhiễm bệnh

(Vietnamese)

Injection drug users

注射型毒品使用者

주사 약물 사용자

Injection drug users

Người tiêm chích ma tuý

Sex partners of infected person

性伴侣是感染者

감염된 사람의 성관계 대상

Sex partners of infected person

Bạn quan hệ tình dục của người nhiễm bệnh

Person with a sexually transmitted disease

性病传播者

성병에 걸린 사람

Person with a sexually transmitted disease

Người mắc bệnh lây qua đường tình dục

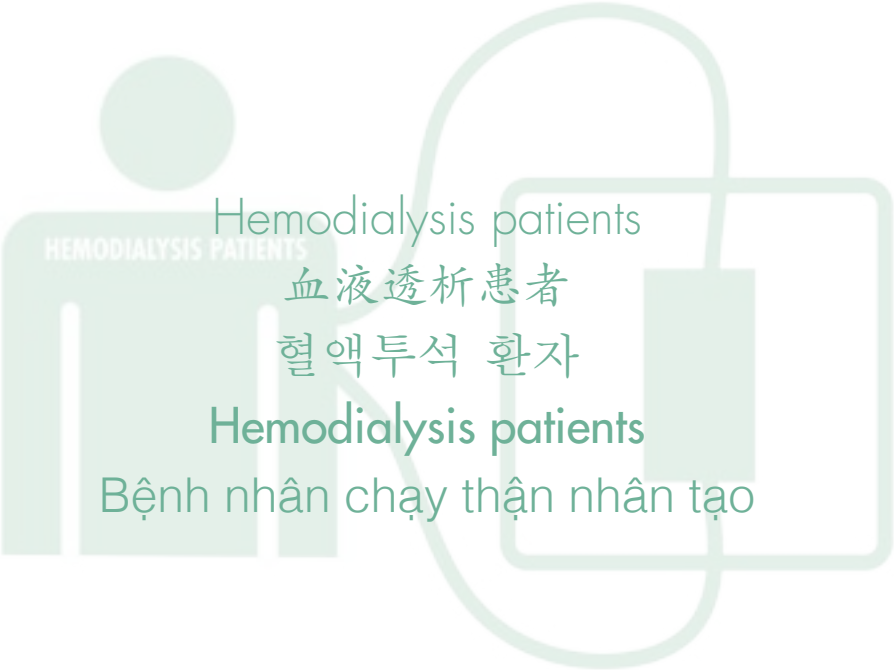

Hemodialysis patients

血液透析患者

혈액투석 환자

Hemodialysis patients

Bệnh nhân chạy thận nhân tạo

Healthcare providers or public safety workers exposed to blood on the job

医疗机构工作人员和暴露于血液的公共安全人员

피에 노출 된 일을 하는 의료인이나 공공안전요원

Healthcare providers or public safety workers exposed to blood on the job

Nhân viên y tế hoặc nhân viên công tác xã hội có tiếp xúc với máu

Sharing razors or toothbrushes

分享剃须刀或者牙刷

다른 사람과 같은 면도기나 칫솔을 사용한 사람

Sharing razors or toothbrushes

Dùng chung dao cạo râu hoặc bàn chải

Received blood transfusions or blood product before 1972 (hepatitis B)

在1972年之前接受输血或血液制品（仅丙型肝炎）

1972 전에 수혈 또는 혈액 제제를받은 (B 형 간염)

Received blood transfusions or blood product before 1972 (hepatitis B)

Truyền máu hoặc chế phẩm từ máu trước năm 1972 (Viêm gan B)

Received blood transfusions or donated organs before July 1992 (Hepatitis C only)

1992年7月前接受过输血或捐赠器官（仅丙型肝炎）

1992년 7월 전에 혈액투입이나 장기 기증을 받은 사람 (C형 간염의 경우)

Received blood transfusions or donated organs before July 1992 (Hepatitis C only)

Truyền máu hoặc nhận nội tạng hiến tặng trước tháng 7 năm 1992 (Viêm gan C)

RECEIVE DONATED ORGANS BEFORE JULY 1992

Received of clotting factor concentrates before 1987 (Hepatitis C only)

在1987年之前接受凝血因子浓缩物（仅丙型肝炎）

1987년 전에 응고 인자 농축물을 받은 사람 (C형 간염의 경우)

Received of clotting factor concentrates before 1987 (Hepatitis C only)

Nhận chất đông máu trước năm 1987 (Viêm gan C)

Facts

"While **AAPIs** make up **less than 5% of the total U.S. population**, they account for more than **50% of Americans living with chronic hepatitis B.**"

虽然AAPIs只占了美国总人口的不到5%，但是却占了慢性乙型肝炎的美国人口数的50%以上。v

"아시아인과 태평양 제도민들(AAPI)은 미국 총 인구의 5%도 안되지만, 그들은 만성 B형 간염을 앓는 미국인 중 50% 이상을 차지합니다."

AAPIs account for more than 50% of Americans living with chronic hepatitis B.

"Người Mỹ gốc Á và người dân đảo Thái Bình Dương (AAPIs) chiếm ít hơn 5% dân số Hoa Kì, nhưng họ chiếm hơn 50% số người ở Mỹ sống với căn bệnh viêm gan B."

"Anyone can get hepatitis C, but adults born from **1945-1965**, or **baby boomers**, are **5 times** more likely to have **hepatitis C**."

每个人都有可能感染丙型肝炎，但是出生于1945-1965期间的成年人，or Baby Boomers, 有5倍的可能性感染丙型肝炎

"누구나 C형 간염에 걸릴 수 있지만, 1945-1965년에 태어난 성인들, 혹은 베이비 붐 세대들은 다른 사람들보다 C형 간염에 걸릴 확률이 5 배 더 높습니다."

"Anyone can get hepatitis C, but adults born from 1945-1965, or baby boomers, are 5 times more likely to have hepatitis C."

" Bất cứ ai cũng có thể mắc bệnh viêm gan C, nhưng những người sinh từ năm 1945-1965, hay còn được gọi là baby boomers, có tỷ lệ nhiễm bệnh gấp 5 lần."

Over 90% of people with hepatitis C can be **completely cured.**

超过90%的丙型肝炎患者可以在3-6个月内完全治愈。

C형 간염에 걸린 사람 중 90% 이상이 3-6개월 안에 완치를 받을 수 있다.

Over 90% of people with hepatitis C can be completely cured

Hơn 90% người bị mắc bệnh viêm gan C được chữa khỏi hoàn toàn

Hepatitis B is 50-100 times and hepatitis C is 10 times more infectious than HIV

论传染性，乙型肝炎是艾滋病病毒的50-100倍，同样的，丙型肝炎是它的10倍

B형 간염과 C형 간염은 에이즈 바이러스(HIV)보다 각각 50-100배, 10배 전염성이 강합니다.

Hepatitis B is 50-100 times and hepatitis C is 10 times more infectious than HIV

Tỷ lệ nhiễm bệnh viêm gan B gấp 50-100 lần và viêm gan C gấp 10 lần tỷ lệ nhiễm bệnh HIV

According to the surveillance report of 2014 in the United States:

2953

reported actual new cases of hepatitis B

例乙型肝炎的实际新发病例的报告

명이 새로운 B형 간염 환자로 보고되었습니다

reported actual new cases of hepatitis B

trường hợp nhiễm viêm gan B mới được báo cáo

2194

reported actual new cases of hepatitis C

例丙型肝炎的实际新发病例的报告

명이 새로운 C형 간염 환자로 보고되었습니다

reported actual new cases of hepatitis B

trường hợp nhiễm viêm gan C mới được báo cáo

19200

estimated actual new cases of hepatitis B

预估的乙型肝炎的实际新病例

명이 새로운 B형 간염 환자로 예측되었습니다.

estimated actual new cases of hepatitis B

trường hợp được dự đoán nhiễm viên gan B

30500

estimated actual new cases of hepatitis C

预估的丙型肝炎的实际新病例

명이 새로운 C형 간염 환자로 보고되었습니다

estimated actual new cases of hepatitis C

trường hợp được dự đoán nhiễm viên gan C

1843

Death Certificates listing Hepatitis B virus as cause of death

例死亡证明书列出乙型肝炎病毒是死亡原因

건의 사망진단서의 사망원인에 B형 간염바이러스가 적혀있었습니다

reported actual new cases of hepatitis B

trường hợp chết liên quan tới vi rút viêm gan B

19659

Death Certificates listing Hepatitis Cvirus as cause of death

例死亡证明书列出丙型肝炎病毒是死亡原因

건의 사망진단서의 사망원인에 C형 간염바이러스가 적혀있었습니다

reported actual new cases of hepatitis B

trường hợp chết liên quan tới vi rút viêm gan C

850,000-2,200,000

million cases of chronic Hepatitis B

例慢性乙型肝炎

만성 B형 간염 환자로 보고되었습니다.

million cases of chronic Hepatitis B

trường hợp viêm gan B mãn

2,700,000-3,900,000

million cases of chronic Hepatitis C

例慢性丙型肝炎

만성 C형 간염 환자로 보고되었습니다

million cases of chronic Hepatitis C

trường hợp viêm gan C mãn tính

Why not ACT now?

Get Educated
获得教育
Get Education
Get Education
Tìm hiểu

Get Tested
进行测试
검사를 받아보세요
Get Tested
Xét nghiệm

Get Vaccinated
接种疫苗
예방접종을 받으세요
Get Vaccination
Tiêm ngừa

Get Treament
获得治疗
치료를 받으세요
Get Treament
Chữa trị

Confused

Help

Cost

Services
(free and lowcost)

http://sfhepc.org/

www.sfhepbfree.org

www.hepbsmart.com

www.hepbproject.org

www.oasiscliniconline.org